

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 19/9/2020

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT01	Bùi Ngọc Anh	18/10/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt	
2	CNTT02	Giáp Thị Vân Anh	07/01/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
3	CNTT03	Nguyễn Thị Ngọc Anh	28/05/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,5	Đạt	
4	CNTT04	Trần Quang Bằng	23/12/1989	Bắc Giang	Nam	Mường	6,5	6,0	Đạt	
5	CNTT05	Hoàng Thị Bích	11/12/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,5	Đạt	
6	CNTT06	Nguyễn Ngọc Bích	13/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,0	Đạt	
7	CNTT07	Sái Ngọc Bích	01/03/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,5	Đạt	
8	CNTT08	Ngụy Minh Chiến	22/12/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,7	7,0	Đạt	
9	CNTT09	Nguyễn Thị Dinh	08/09/1992	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	
10	CNTT10	Hoàng Thị Dung	12/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,0	Đạt	
11	CNTT11	Nguyễn Đình Đức	25/10/1989	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,2	7,5	Đạt	
12	CNTT12	Nguyễn Thị Hạnh	20/11/1990	Bắc Giang	Nữ	Tày	7,0	6,5	Đạt	
13	CNTT13	Trần Thị Hằng	04/03/1984	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	
14	CNTT14	Vi Thị Hiền	18/01/1991	Bắc Giang	Nữ	Nùng	6,5	7,0	Đạt	
15	CNTT15	Lê Văn Huệ	02/02/1981	Bắc Ninh	Nam	Kinh	6,7	7,5	Đạt	
16	CNTT16	Tô Thị Huyền	10/08/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	
17	CNTT17	Châu Thị Huyền	28/11/1993	Bắc Giang	Nữ	Tày	6,5	7,0	Đạt	
18	CNTT18	Đặng Linh Hương	22/11/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	7,5	Đạt	
19	CNTT19	Nguyễn Thị Hường	24/09/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
20	CNTT20	Đỗ Thị Ánh Linh	25/09/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	
21	CNTT21	Hoàng Thị Linh	20/02/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	
22	CNTT22	Trần Thị Linh	25/12/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
23	CNTT23	Trần Thị Chi	Linh	17/06/1999	Bắc Giang	Nữ	Tày	6,5	7,5	Đạt	
24	CNTT24	Trần Hữu	Lượng	01/01/1970	Bắc Ninh	Nam	Kinh	6,0	6,5	Đạt	
25	CNTT25	Nguyễn Xuân	Minh	22/05/1990	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,0	7,5	Đạt	
26	CNTT26	Trần Thị	Nét	01/12/1986	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	7,5	7,0	Đạt	
27	CNTT27	Nông Thị	Ngọc	28/03/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	6,5	Đạt	
28	CNTT28	Cam Thị	Nguyễn	20/06/1998	Bắc Giang	Nữ	Nùng	8,5	7,0	Đạt	
29	CNTT29	Nguyễn Thị	Nhài	13/05/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	6,5	Đạt	
30	CNTT30	Nguyễn Thị	Nhâm	12/08/1995	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
31	CNTT31	Vi Thị	Nhung	05/05/1993	Bắc Giang	Nữ	Nùng	6,2	7,5	Đạt	
32	CNTT32	Trịnh Thị	Quyên	21/05/1971	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	
33	CNTT33	Trịnh Đắc	Tâm	08/07/1986	Bắc Ninh	Nam	Kinh	7,7	6,5	Đạt	
34	CNTT34	Hoàng Thị	Thao	04/08/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,5	6,5	Đạt	
35	CNTT35	Nguyễn Thị	Thu	24/11/1989	Hải Dương	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
36	CNTT36	Thăng Thị	Thủy	04/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
37	CNTT37	Nguyễn Thị	Trang	05/10/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,0	Đạt	
38	CNTT38	Nguyễn Thu	Trang	28/12/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,5	Đạt	
39	CNTT39	Vũ Thị Như	Trang	08/02/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,5	Đạt	
40	CNTT40	Nịnh Thị	Tươi	26/03/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,5	Đạt	
41	CNTT41	Nguyễn Thị	Vinh	05/12/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,0	7,0	Đạt	
42	CNTT42	Nguyễn Thị	Vui	05/05/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
43	CNTT43	Hoàng Thị	Xạ	30/09/1981	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
44	CNTT44	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/11/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
45	CNTT45	Ngô Văn	Chiên	18/01/1983	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
46	CNTT46	Nguyễn Thị Thu	Cúc	28/10/1980	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	
47	CNTT47	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	06/10/1999	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,0	Đạt	
48	CNTT48	Nguyễn Thị Thùy	Dương	15/05/1980	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	8,0	Đạt	
49	CNTT49	Vũ Thị	Giang	10/03/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
50	CNTT50	Bàng Thị	Hằng	03/09/1990	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,2	7,0	Đạt	
51	CNTT51	Hoàng Thị	Hằng	12/06/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
52	CNTT52	Nguyễn Thị	Hằng	04/06/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
53	CNTT53	Thân Thị Thu	Hằng	24/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	6,5	Đạt	
54	CNTT54	Trần Thị	Hằng	04/07/1989	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,0	Đạt	
55	CNTT55	Nguyễn Văn	Hoan	29/05/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,2	7,0	Đạt	
56	CNTT56	Phạm Thị	Huế	25/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
57	CNTT57	Lê Thị Thu	Huyền	30/06/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,5	6,5	Đạt	
58	CNTT58	Nguyễn Thị	Huyền	12/08/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	6,0	Đạt	
59	CNTT59	Nguyễn Thị	Huyền	02/11/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
60	CNTT60	Nguyễn Thị	Hường	13/08/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,0	Đạt	
61	CNTT61	Nguyễn Thị	Lành	31/08/1988	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
62	CNTT62	Lương Thị	Liên	03/07/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,5	7,0	Đạt	
63	CNTT63	Nguyễn Thị	Liên	12/11/1996	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
64	CNTT64	Lê Thùy	Linh	12/09/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
65	CNTT65	Nguyễn Thị Ánh	Linh	11/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	8,5	Đạt	
66	CNTT66	Vũ Khánh	Linh	22/02/1998	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,7	8,5	Đạt	
67	CNTT67	Ngô Thị Thiên	Lý	25/05/1997	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,0	Đạt	
68	CNTT68	Hoàng Đức	Minh	27/09/1993	Bắc Giang	Nam	Tày	7,5	6,5	Đạt	
69	CNTT69	Nguyễn Thị	Phương	04/08/1991	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	6,5	6,0	Đạt	
70	CNTT70	Thân Thị	Phương	30/06/1979	Bắc Giang	Nữ	Kinh	7,0	7,0	Đạt	
71	CNTT71	Phạm Thị	Quỳnh	18/09/1996	Bắc Giang	Nữ	Cao Lan	5,5	6,0	Đạt	
72	CNTT72	Trần Thị	Quỳnh	16/09/1999	Bắc Giang	Nữ	Hoa	5,2	5,0	Đạt	
73	CNTT73	Trương Thị	Tân	08/02/1991	Bắc Giang	Nữ	Tày	-	-	-	Bỏ thi
74	CNTT74	Đông Văn	Thắng	20/03/1985	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	7,5	Đạt	
75	CNTT75	Nguyễn Song	Thịnh	13/07/1991	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	7,5	Đạt	
76	CNTT76	Nông Kim	Thùy	28/08/2000	Tuyên Quang	Nữ	Tày	5,0	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
77	CNTT77	Trần Thị Thu	01/05/1979	Bắc Giang	Nữ	Kinh	8,0	7,0	Đạt	
78	CNTT78	Bê Thị Thương	10/08/1997	Cao Bằng	Nữ	Nùng	7,0	6,0	Đạt	
79	CNTT79	Trịnh Thị Trang	18/10/1994	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,2	6,5	Đạt	
80	CNTT80	Ma Thị Trình	04/04/1993	Bắc Giang	Nữ	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
81	CNTT81	Đỗ Anh Tuấn	05/12/1992	Bắc Giang	Nam	Kinh	-	-	-	Bỏ thi
82	CNTT82	Hoàng Văn Tùng	14/07/1999	Hà Giang	Nam	Tày	5,0	5,0	Đạt	
83	CNTT83	Triệu Quang Tùng	08/06/1980	Bắc Giang	Nam	Kinh	7,0	7,5	Đạt	
84	CNTT84	Bùi Đình Văn	10/11/1996	Bắc Giang	Nam	Kinh	8,2	7,5	Đạt	
85	CNTT85	Nguyễn Văn Việt	04/10/1981	Bắc Giang	Nam	Kinh	6,0	7,0	Đạt	
86	CNTT86	Trần Hải Yến	08/12/1983	Bắc Giang	Nữ	Kinh	6,7	6,5	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 86

Số thí sinh bỏ thi: 5

Số thí sinh dự thi: 81

Số thí sinh đạt yêu cầu: 81

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang, ngày 24 tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

ThS. Nguyễn Ngọc Quang